TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐĂK NÔNG
Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 11 – 03 – 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

- **Thư ký phiên toà**: Ông Đặng Văn Ngư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà**: Ông Nguyễn Mạnh Ứng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Triệu Tòn D, sinh năm 1990, tại tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Tạm trú: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 0/12; giới tính: Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Chồng H, sinh năm 1972 và bà Lý Mùi L, sinh năm 1972; bị cáo có vợ Triệu Mùi S, sinh năm 1991 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2021 đến nay - Có mặt.

Người bào chữa:

Bà Bùi Thị H – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Ông Hoàng Ngọc T – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Số 01, phường N, tp. G, tỉnh Đăk Nông

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Triệu Mùi S, sinh năm: 1991; địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Anh Triệu Tòn N, sinh năm 1995; địa chỉ: Bon B xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Anh Cao Đức T, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn 8, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Vũ Ngọc A, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31/10/2021, Cao Đức T là đối tượng nghiện ma túy gọi điện thoại cho Triệu Tòn D để hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng thì D đồng ý và hẹn T đến đoạn đường bê tông thuộc bon B, xã Đ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D cầm gói nilon màu trắng, bên trong có gói giấy bạc màu vàng chứa ma túy rồi điều khiển xe cảo (xe máy) độ chế đến điểm hẹn. Khi đến, D nhìn thấy T đang đứng cùng Vũ Ngọc A, T tiến đến đưa cho D số tiền 1.000.000 đồng, D nhận tiền và đưa gói ma túy cho T. Sau khi nhận ma túy từ D, T mang về nhà sử dụng số còn lại bỏ vào túi quần mang theo trong người. Đến khoảng 10 giờ ngày 01/11/2021, T điện thoại cho D để hỏi mua ma túy thì D trả lời là không còn. Khoảng 17 giờ cùng ngày T gọi vào số điện thoại của D thì em trai D là Triệu Tòn N (ở cùng nhà với D) cầm điện thoại nghe (D lúc này đang đi tắm) T tưởng N là D nên hỏi bán cho 500.000 đồng ma túy, N đồng ý và hẹn đến đoạn đường bê tông gần vườn mì thuộc bon B, xã Đ để giao ma túy. Sau khi nghe điện thoại xong, N để điện thoại tại vị trí cũ rồi lấy ma túy bỏ vào đầu lọc của gói thuốc lá đi đến đoạn đường bê tông để bán cho T. Khi tới đoạn đường bê tông thì T đưa cho N số tiền 510.000 đồng. N cầm tiền chuẩn bị giao ma túy cho T thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức bắt quả tang. Ngoài ra T còn tự nguyện giao nộp 01 gói nilon có chứa ma túy mua của D vào ngày 31/10/2021.

Tại bản giám định số 153/KLMT-PC09 ngày 08/11/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong trong bì thư gửi đến giám định là ma túy, là Heroine có khối lượng mẫu là 0,0103 gam *(đã sử dụng hết cho công tác giám định)*.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 26/01/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Triệu Tòn D về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Tòn D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự , xử phạt bị cáo Triệu Tòn D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2021. Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A 15s; Truy thu của bị cáo số tiền 1.000.000 đồng do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với khối lượng 0,0103 gam ma túy, là Heroine đã sử dụng hết cho công tác giám định nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe cảo (xe máy) độ chế do vợ bị can là Triệu Mùi S mua lại. Quá trình điều tra xác định thời điểm D sử dụng xe đi bán ma túy chị S không biết. Do chưa xác định được nguồn gốc chiếc xe trên nên chuyển cho Đội CSGT Công an huyện Tuy Đức để xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập.

Quan điểm của người bào chữa: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, trong suốt quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo người dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế dặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy, đề nghị Hồi đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 14 giờ ngày 31/10/2021, tại đoạn đường bê tông thuộc bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Triệu Tòn D đã có hành vi bán cho Cao Đức T 01 gói ma túy là Heroine với số tiền là 1.000.000 đồng, T mang về sử dụng một phần số còn lại mang theo trong người. Đến ngày 01/11/2021, Cao Đức T lại tiếp tục mua ma túy của Triệu Tòn N (em trai của Triệu Tòn D) thì bị bắt quả tang và T đã tự giao nộp lại số ma túy đã mua của Triệu Tòn D vào ngày 31/10/2021. Theo bản giám định số

153/KLMT-PC09 ngày 08/11/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: là Heroine, có khối lượng mẫu là 0,0103 gam. Như vậy hành vi của Triệu Tòn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
..."

[3]. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Triệu Tòn D về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét hành vi do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết việc mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Đồng thời, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian thì mới bảo đảm được mục đích của hình phạt.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo người dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

Đối với khối lượng 0,0103 gam ma túy, là Heroine đã sử dụng hết cho công tác giám định nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A 15s của Triệu Tòn D không phải công cụ phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Truy thu của bị cáo Trệu Tòn D số tiền 1.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe cảo (xe máy) tự chế do bị cáo sử dụng để đi bán ma túy cho Cao Đức T, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do vợ của bị cáo là Triệu Mùi S mua lại để phục vụ đi làm, thời điểm D sử dụng xe đi bán ma túy chị S không biết. Tuy nhiên, không có giấy tờ gì chứng minh, không rõ biển số, không xác định được số khung, số máy, chưa xác định được nguồn gốc chiếc xe, Cơ quan CSĐT chuyển cho Đội CSGT Công an huyện Tuy Đức để xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế dặc biệt khó khăn nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với Cao Đức T là người mua ma túy của Triệu Tòn D vào ngày 31/10/2021 sau khi sử dụng số còn lại mang theo trong người nhưng số lượng chưa đủ định lượng để xử lý theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Qua xác minh nhân thân lai lịch thì T không đăng ký tạm trú và hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức tách ra để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định; Đối với ông Vũ Ngọc A là người đi cùng T, quá trình Thắng mua ma túy từ D thì ông A không biết nên không đề cập xử lý; Đối với Triệu Tòn N có hành vi bán ma túy cho Cao Đức T vào ngày 01/11/2021, vụ án đã được Cơ quan Cảnh Sát Điều tra Công an huyện Tuy Đức khởi tố vụ án, khởi tố bị can xử lý theo quy định pháp luật.

[9]. Xét quan điểm của người bào chữa: Về tình tiết giảm nhẹ, người bào chữa đề nghị là có căn cứ cần chấp nhận. Về miễn án phí, xét thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì người bị kết án phải chịu án phí, không có trường nào được miễn. Do vậy, đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ để chấp nhận.

[10] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Tòn D phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Tòn D 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ ngày 02/11/2021.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Triệu Tòn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A 15s *(Có đặc điểm như mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng).*

Truy thu bị cáo Triệu Tòn D số tiền 1.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Triệu Tòn D phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06; PC 10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người cqlnv liên quan;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ, ĐÓNG DẤU)

Nguyễn Văn Khiêm